

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2024/HS-ST
Ngày 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Mẫn và ông Tòng Văn Máy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Bế Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung K**, sinh ngày 05/12/1995, tại thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Khu 2, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Ngọc V, (đã chết) và con bà Trần Thị N, (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 28/6/2022 bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn M**, sinh ngày 07/9/1999, tại PT, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản Núa Trò, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn H, (đã chết) và

con bà Lường Thị P, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2024; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 17/5/2024 tổ công tác Công an xã PT phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trung K và Lò Văn M đang có hành vi cất giấu trái phép 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Nguyễn Trung K và Lò Văn M khai nhận mua về để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 17/5/2024 Công an huyện ML, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: cục bột màu trắng đựng trong gói nilon màu hồng có khối lượng 0,13 gam, lấy 0,04 gam làm mẫu giám định ký hiệu MK1, còn lại 0,09 gam ký hiệu MK1A nhập kho vật chứng. Cùng ngày, Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định số 389.

Tại Kết luận giám định số 1107 ngày 21/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định MK1 là chất ma túy; loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,04 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,13 gam loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Trung K và Lò Văn M khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/5/2024 Nguyễn Trung K đến nhà Lò Văn M chơi, qua nói chuyện Nguyễn Trung K rủ Lò Văn M đi tìm mua ma túy về sử dụng, Lò Văn M đồng ý. Sau đó Nguyễn Trung K và Lò Văn M thống nhất góp nhau mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy, nhưng do M chưa có tiền nên K ứng ra trước. Sau khi thống nhất Nguyễn Trung K và Lò Văn M đi bộ đến bản PT, xã PT, huyện ML để mua ma túy. Khi đến khu vực bản PT thì K đưa cho M số tiền 200.000 đồng, K và M tiếp tục đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ), Lò Văn M đã hỏi và mua được của người đàn ông này một gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Lò

Văn M cất vào túi quần rồi cùng Nguyễn Trung K đi bộ về, khi đến bản NT, xã PT, huyện ML thì bị Công an xã PT phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông theo lời khai của Nguyễn Trung K và Lò Văn M là người đã bán Heroine cho Nguyễn Trung K và Lò Văn M vào ngày 17/5/2024: Nguyễn Trung K và Lò Văn M không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán không ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của Nguyễn Trung K và Lò Văn M Cơ quan điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 109/CT-VKSML ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố các bị cáo Lò Văn M, Nguyễn Trung K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lò Văn M, Nguyễn Trung K đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn M, Nguyễn Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt Lò Văn M từ 20 tháng đến 26 tháng tù giam.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt Nguyễn Trung K từ 22 tháng đến 28 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm 01 mảnh giấy bạc, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu MK1A = 0,09 gam).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trung K, Lò Văn M thừa nhận: Ngày 17/5/2024 Nguyễn Trung K, Lò Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã PT, huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Trung K, Lò Văn M đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,13 gam Heroine của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm các bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tính chất đồng phạm: Bị cáo Nguyễn Trung K là người khởi xướng việc tìm mua ma túy về sử dụng, cung cấp tiền để đi mua ma túy nên bị cáo Nguyễn Trung K giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Lò Văn M đã đồng ý với bị cáo Nguyễn Trung K về việc đi mua ma túy về sử dụng, trực tiếp giao dịch mua

ma túy và cất giữ ma túy nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân

Về tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo Nguyễn Trung K: Ngày 28/6/2022 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành án xong ngày 29/8/2023, do đó bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự “tái phạm”.

Đối với bị cáo Lò Văn Minh: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên ngày 19/9/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 16 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích, do đó bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[5] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo. Việc cách ly các bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để các bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo, các bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, các bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét không áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm 01 mảnh giấy bạc, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu MK1A = 0,09 gam). Là vật bị cáo dùng thực hiện tội phạm, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/5/2024).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn M 20 (Hai mươi) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/5/2024).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (gồm 01 mảnh giấy bạc, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu MK1A = 0,09 gam).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án

phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/9/2024.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo (2);
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà